



在臺灣境內取得之 各類所得應如何辦理扣繳？

同一課稅年度居留時間 (從1月1日起至12月31日止)

| 居留天數 | 大於等於183天 | 小於183天 |
|------|----------------|---|
| 身分 | 屬我國境內居住者 | 非我國境內居住者 |
| 扣繳率 | 按我國境內居住者的扣繳率扣繳 | 依全月薪資 <ul style="list-style-type: none"> 大於基本工資1.5倍者，按給付額扣取18% 小於基本工資1.5倍者，按給付額扣取6% |



ผู้มีเงินได้ในไต้หวันจะต้องเสียภาษีอย่างไร?

ระยะเวลาพำนักในไต้หวันใน 1 ปีภาษี (1 ม.ค.- 31 ธ.ค.)

| จำนวนวันที่พำนัก | ตั้งแต่ 183 วันขึ้นไป | ไม่ครบ 183 วัน |
|------------------|--------------------------------------|--|
| สถานภาพ | เป็นผู้มีถิ่นที่อยู่ในไต้หวัน | ไม่ถือว่ามีถิ่นที่อยู่ในไต้หวัน |
| อัตราภาษี | เสียภาษีในอัตราเดียวกันกับชาวไต้หวัน | คำนวณตามรายได้ตลอดเดือน <ul style="list-style-type: none"> ▪ มีรายได้ตลอดเดือนเกิน 1.5 เท่าของอัตราค่าจ้างขั้นต่ำ ต้องเสียภาษี ณ ที่จ่าย ในอัตรา 18% ▪ มีรายได้ตลอดเดือนไม่เกิน 1.5 เท่าของอัตราค่าจ้างขั้นต่ำ ต้องเสียภาษี ณ ที่จ่าย ในอัตรา 6% |



Bagaimana pemotongan pajak dari tiap-tiap jenis penghasilan di Taiwan?

Durasi tinggal pada periode tahun pajak yang sama
(1 Januari sampai 31 Desember)

| Jumlah hari tinggal | 183 hari atau lebih | Kurang dari 183 hari |
|------------------------|--|---|
| Status | Termasuk penduduk tetap | Non penduduk tetap |
| Tingkat potongan pajak | Pemotongan pajak berdasarkan tingkat pemotongan pajak untuk penduduk tetap | <p>Berdasarkan gaji total perbulan</p> <ul style="list-style-type: none"> Gaji yang diterima 1,5 kali lipat atau lebih upah dasar minimum akan dikenakan potongan pajak 18% Kurang dari 1,5 kali lipat upah dasar minimum dikenakan potongan pajak 6% |



Các loại thu nhập khác nhau có được ở Đài Loan nên đóng thuế như thế nào?

**Thời gian cư trú trong cùng một năm tính thuế
(từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12)**

| Số ngày cư trú | Hơn hoặc vừa đủ 183 ngày | Chưa được 183 ngày |
|--|---|--|
| Tư cách Tỷ lệ khấu trừ thuế | Cá nhân cư trú Khấu trừ theo tỷ lệ khấu trừ thuế của cư dân trong nước. | Cá nhân không cư trú Dựa trên mức lương đầy đủ hàng tháng <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nếu thu nhập gấp 1,5 lần mức lương cơ sở thì sẽ khấu trừ 18% tổng số tiền lương. ▪ Nếu thấp ít hơn 1,5 lần mức lương cơ sở thì sẽ khấu trừ 6% tổng số tiền lương. |



What are the withholding rules for various incomes earned in Taiwan?

Period of residency in the taxable year (January 1 to December 31)

| Days resident in Taiwan | More than 183 days | Less than 183 days |
|-------------------------|---|--|
| Status | Resident of the Republic of China | Non-Resident of the Republic of China |
| Withholding rate | Deductions based on the withholding rate for residents of the Republic of China | Based on full monthly salary <ul style="list-style-type: none"> Individuals who make more than 1.5 times the minimum salary are subject to a withholding rate of 18%. Individuals who make less than 1.5 times the minimum salary are subject to a withholding rate of 6%. |